

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH II: “NOEL”

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 23/12 đến 27/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Thu Giang

Thứ hai, ngày 23 tháng 12 năm 2024

### PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Dạy KNVĐ: Bé vui noel.

#### I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ hát và biết kết hợp vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm theo lời bài hát “Bé vui noel”, biết cách chơi trò chơi âm nhạc.
- Rèn trẻ kỹ năng VĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm, kỹ năng sử dụng các dụng cụ âm nhạc. Rèn khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động.

#### II. CHUẨN BỊ:

- Nhạc bài hát: Bé vui noel; Lý kéo chài.
- Phách tre, xác xô, trống...

#### III. TIẾN HÀNH

##### 1. HĐ1. Dạy KNVĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm với bài hát: “Bé vui noel”.

- Cô cho trẻ xem video clip về các hoạt động của ngày noel. Cô trò chuyện cùng bé về nội dung trẻ vừa quan sát.
- Hỏi trẻ: Có bài hát gì về ngày noel. Cho trẻ nghe giai điệu bài hát “Bé vui noel”.
- Cô hỏi trẻ tên bài hát. Cho cả lớp hát lại bài hát 2 lần kết hợp với nhạc.
- Cô cùng trẻ lựa chọn hình thức vận động cho bài hát.
- Cô giới thiệu vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm và hỏi trẻ cách vận động.
- Cô hát và vận động mẫu cho trẻ quan sát lần 1 kết hợp nhạc
- Lần 2 cô VĐ và phân tích: Vỗ tay theo tiết tấu chậm là vỗ tay 3 tiếng liên tục sau đó mở tay ra. Cô vỗ bắt đầu 3 tiếng liên tục vào 3 từ (giáng, sinh, rồi) mở tay ra. Rồi tiếp tục câu sau vỗ 3 tiếng liên tục vào 3 từ (xá, đông, vui) rồi lại mở tay. Cứ như vậy vận động đến hết bài.
- Cô cho trẻ vỗ theo nhịp đếm (1, 2, 3, mở)
- Cả lớp hát kết hợp vận động bài hát 2 lần không nhạc;
- Cả lớp hát và vận động bài hát 2 lần có nhạc.

- Cho trẻ hát và vận động theo yêu cầu của cô dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân. (Kết hợp dụng cụ âm nhạc - Cô chú ý sửa sai cho trẻ và động viên trẻ).

- Hỏi trẻ tên bài hát và hình thức vận động. Cả lớp hát kết hợp vận động theo TTC 1 lần.

## **2. HĐ2. Nghe hát “Lý kéo chài”.**

- Cô giới thiệu bài hát: “Lý kéo chài”.

- Cô hát cho trẻ nghe 2 lần.

+ Lần 1: Cô hát thể hiện tình cảm. Giới thiệu về nội dung bài hát: Bài hát nói về công việc kéo chài là 1 hoạt động của một người làm về thủy sản song song với đó là 1 công việc nặng nhọc, vất vả. Với lòng yêu đời lạc quan họ vẫn cất lên tiếng hát về thiên nhiên, con người và tính siêng năng lao động.

+ Lần 2: Cô hát kết hợp với cử chỉ điệu bộ minh họa.

- Cho trẻ nghe và hưởng ứng cùng cô.

## **3. HĐ3. Trò chơi âm nhạc: “Nghe tiếng hát tìm đồ vật”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Luật chơi, cách chơi: Cô cho trẻ ngồi thành vòng tròn. Một trẻ sẽ lên trên đội chiếc mũ âm nhạc. Cô sẽ giấu đồ vật vào 1 trẻ bất kì và cho cả lớp hát. Bạn đội mũ sẽ đi xung quanh, nếu đi càng gần gần đồ vật cất giấu thì cả lớp càng hát to lên, nếu đi càng xa đồ vật thì cả lớp hát nhỏ dần. Trẻ đó sẽ lắng nghe tiếng hát để tìm ra nơi giấu đồ vật. Nếu trẻ đó không tìm được đồ vật cất giấu thì phải đứng giữa lớp hát một bài.

- Cô tổ chức và bao quát trẻ chơi 2 - 3 lần.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

*Thứ ba, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

**PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  
*Khám phá nguyên vật liệu làm muối lạc vùng*

**I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI**

**1. S-Khoa học:**

- Biết được tính chất của các nguyên liệu để làm ra món muối lạc vùng: lạc, muối, vùng... đảm bảo an toàn cho sức khỏe.  
Gọi được tên các nguyên liệu làm muối lạc vùng.

**2. T- Công nghệ:**

- Trẻ có kỹ năng thao tác với đồ dùng: 4 mẫu bảng ghi chép, hình ảnh nguyên liệu, hình ảnh thể hiện tính chất của nguyên liệu, mặt cười, mặt cười, ghim bấm, giá để tranh.

**3. E- Kỹ thuật:**

- Trẻ thực hiện quy trình khám phá nguyên liệu làm muối lạc vùng.

**4. M- Toán học:**

- Trẻ có kỹ năng đếm số lượng nguyên liệu, đồ dùng làm thử nghiệm.

**5. Ngôn ngữ, chữ viết:**

- Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả.

**6. Kỹ năng thế kỷ 21( Kỹ năng 4c):** Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

**II. NGUYÊN VẬT LIỆU**

- Nguyên liệu: Muối, lạc, vùng ...

+ Tranh lô tô, bảng ghi chép của trẻ,...

+ Giá vẽ, rổ đựng nguyên vật liệu.

+ Video bước 1: thu hút, gắn kết.

**II. QUY TRÌNH**

**\*E1: Thu hút** (Thực hiện vào giờ hoạt động chiều thứ 2 ngày 23 /12)

- Hỏi trẻ về dự án đang làm.

- Cô cho trẻ xem lại video trẻ chuẩn bị (những điều trẻ đã biết, những điều trẻ muốn biết; cô giải đáp thắc mắc của trẻ về món muối lạc vùng, cùng nhau chuẩn bị những nguyên liệu có thể làm muối lạc vùng... và quyết định làm thử nghiệm để khám phá nguyên vật liệu làm muối vùng.)

- Trẻ vừa xem video cô vừa hỏi lại những việc trẻ làm theo nội dung video.

**\*E2: Khám phá**

- Các con đã chuẩn bị những gì để hôm nay chúng mình cùng khám phá?
- Với những gì đã tìm hiểu thì theo các con nguyên liệu để làm muối vừng ngon nhất cần đảm bảo tiêu chí gì?
- Cô chốt và đưa ra tiêu chí:
  - +TC1: Vừng, lạc không bị hôi mốc.
  - +TC2: Vừng, muối, lạc đã được rang chín.
- Làm thế nào để biết nguyên liệu có an toàn hay không?
- Làm thế nào để biết vừng, muối, lạc có bị hôi mốc hay đã được rang chín hay chưa?
- Các con sẽ dùng gì để thể hiện những kết quả sau khi thí nghiệm?
- Cô giới thiệu bảng ghi chép kết quả và hướng dẫn trẻ sử dụng. Mời trẻ đi lấy đồ dùng của nhóm mình.

**\*E3: Giải thích**

- Từng nhóm trẻ lên trình bày kết quả thí nghiệm của nhóm mình bằng cách đọc lại bảng ghi chép của nhóm. (Các nhóm có thể đặt các câu hỏi cho nhóm bạn hay cho cô).

**\*E4: củng cố/ mở rộng.**

- Cùng trẻ nêu lại những nguyên liệu có thể làm món muối vừng sau khi khám phá.
- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác làm muối vừng có được hay không?
- Giao cho trẻ bài tập về nhà tìm hiểu thêm các nguyên liệu có thể làm muối vừng.

**\*E5: Đánh giá**

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ.
- Nhận xét kết quả, tuyên dương và hẹn trẻ làm muối vừng vào buổi học tiếp theo. (Thứ 6/27/12/2024)

**IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**  
**Làm quen nhóm chữ m, n, l**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái m, n, l.
- Củng cố và phát triển khả năng nghe, nhìn và nói của trẻ qua các trò chơi với chữ cái trong giờ học.
- Trẻ tích cực trong các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh về một đêm giáng sinh có từ “Đêm Noel”.
- Các thẻ chữ cái cho cô và trẻ
- Xúc xắc có các chữ cái m, n, l trên các mặt.
- Ngôi nhà có các chữ cái m, n, l.

**III. TIẾN HÀNH**

**1. HĐ 1 : Trò chuyện cùng bé.**

- Cho trẻ xem tranh đêm giáng sinh. Chọn tranh “Đêm Noel”.
- Cho trẻ đoán từ bên dưới tranh – đọc từ: “Đêm Noel” ( 2-3 lần).
- Cho trẻ lên ghép từ giống với từ bên dưới tranh.
- Cho trẻ đọc 2-3 lần.
- Cho trẻ chọn chữ cái đã học

**2. HĐ 2 : Làm quen với chữ m, n, l**

- \* Cô giới thiệu chữ m.
  - Cho cả lớp đọc, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
  - Cho trẻ viết nét chữ m trên không.
  - Cô giới thiệu các kiểu chữ m.
- + *Trò chơi chuyển tiếp: chuyển quà giáng sinh.*
- \* Cô giới thiệu chữ n.
  - Cho cả lớp đọc 2-3 lần, tổ nhóm, cá nhân đọc.
  - Cho trẻ viết nét chữ n trên không.
  - Cô giới thiệu các kiểu chữ n.
- \* Cô giới thiệu chữ l: Tương tự như chữ m, n
- \* So sánh chữ m- n; n -l

Các con vừa học chữ gì?

+ Chơi TC: Chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện.

+ Chơi TC: Tập tầm vông.

- Tặng cho trẻ thẻ chữ m, n, l: Cho trẻ nhặt chữ theo yêu cầu của cô, phát âm.

- Tặng cho mỗi trẻ một thẻ chữ m, n hoặc chữ l mà trẻ thích cầm trên tay.

\* **HD 3. Bé vui chơi cùng chữ cái m, n, l**

*TC1: Xúc xắc tìm chữ*

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Khi xúc xắc lăn xong: mặt trên của xúc xắc có chữ cái gì thì trẻ có chữ cái đó sẽ chạy nhanh về nhà thờ có gắn đúng chữ mà trẻ cầm trên tay. ( Cho trẻ chơi 3- 4 lần).

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

*TC2: Nhanh tay nhanh mắt*

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Yêu cầu trẻ khoanh tròn chữ m, gạch chân chữ n, đóng khung chữ l trong các từ . Đếm và nối số tương ứng.

- Chia trẻ làm 4 nhóm và kiểm tra kết quả của từng nhóm.

- Cô nhận xét động viên trẻ kịp thời. Kết thúc giờ học.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

Thứ năm, ngày 26 tháng 12 năm 2024

## PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

### So sánh khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế

#### I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết, phân biệt được khối cầu, khối trụ. Biết một số đồ chơi có dạng khối cầu, khối trụ.
- Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, so sánh khối cầu, khối trụ.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động.

#### II. CHUẨN BỊ:

- Mỗi trẻ 1 khối cầu, 1 khối trụ. Một số đồ dùng đồ chơi có dạng khối cầu, khối trụ.
- Một số đồ dùng hỗ trợ giờ học.

#### III. TIẾN HÀNH

##### \* HD 1: Ôn tập nhận biết các hình.

- Cô dẫn dắt và làm xuất hiện bức tranh vẽ ngôi nhà tuyết của ông già Noel.
- Hỏi trẻ: + Ngôi nhà của ông già Noel có gì đặc biệt? (Mái nhà, cửa nhà ra vào, cửa sổ...)
- + Mái nhà là hình gì? Cửa sổ hình gì? Còn cửa chính thì sao? ....
- Cô chốt lại và động viên, khen ngợi trẻ.

##### \* HD 2. Dạy trẻ nhận biết, so sánh khối cầu, khối trụ

- Cô thưởng cho mỗi bạn 1 rô đồ chơi, 1 khối cầu, 1 khối trụ.
- Phần thưởng của chúng mình có những gì?
- Cô giơ khối nào – trẻ đọc tên – chọn giơ lên.
- Cho trẻ lăn thử 2 khối, nhận xét: 2 khối đều lăn được.
- Cho trẻ lăn 2 khối về mọi phía => nhận xét (khối cầu lăn được mọi phía, khối trụ chỉ lăn được 2 phía).

##### \* Cô giơ khối cầu - trẻ nói tên khối.

Ai có nhận xét gì về các mặt của khối cầu?

=> Cô khái quát lại.

##### \* Cô giơ khối trụ - trẻ nói tên khối.

Ai có nhận xét gì về các mặt của khối trụ?

=> Cô khái quát lại.

- Cho trẻ chồng 2 khối lên nhau => Phát hiện điều gì?

- Hai trẻ chơi với nhau: Đặt chồng 2 khối cầu => nhận xét.

+ Đặt chồng 2 khối trụ => nhận xét.

- Vì sao 2 khối trụ chồng lên nhau được còn 2 khối cầu lại không (khối trụ có 2 mặt phẳng, khối cầu các mặt đều cong).

=> Cô khái quát lại.

\* So sánh điểm giống và khác nhau của khối cầu và khối trụ:

\* Trò chơi: Ai nhanh, ai giỏi. (Cô nói tên khối trẻ tìm nhanh khối đó giờ lên và nói thật to)

- Lần 1: Cô nói tên khối, trẻ nhặt khối đó giờ lên và nói tên.

- Lần 2: Cô nói đặc điểm, trẻ nói tên và nhặt khối giờ lên.

- Trẻ NX. Cô nhận xét.

\* Trò chơi: Hãy tìm đồ vật xung quanh lớp có dạng khối cầu, khối trụ.

\* **HD 3: Trò chơi củng cố**

\* *TC1: Về đúng nhà*

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Trẻ đi vòng tròn và hát 1 bài hát khi có hiệu lệnh “tìm nhà, tìm nhà” thì trẻ có khối nào sẽ chạy nhanh về ngôi nhà có khối giống như khối mà trẻ cầm trên tay.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

\* *TC2: Ai thông minh hơn*

- Cô giới thiệu bài tập trên máy vi tính. Yêu cầu trẻ chọn màu đỏ khối cầu, màu xanh khối trụ sau đó nối số tương ứng.

- Cho trẻ lên thực hiện thao tác trên máy vi tính theo từng nhóm.

- Cô nhận xét động viên trẻ kịp thời. Kết thúc giờ học.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ



Thứ sáu, ngày 27 tháng 12 năm 2024

## PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

### Làm muối lạc vùng (EDP)

#### I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

- 1.S- Khoa học:** Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, lợi ích và các nguyên liệu làm ra món muối lạc vùng.
- 2.T- Công nghệ:** Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng, dụng cụ, nguyên liệu để làm muối lạc vùng (muối, lạc, vùng, thìa, bát, cối giã, túi vải, chày, khăn lau, ...)
- 3.E- Kỹ thuật:** Trẻ có kỹ năng thực hiện theo đúng quy trình thiết kế để làm ra món muối lạc vùng (chuột vỏ lạc, giã, đập, trộn đều, xúc ...)
- 4.M- Toán học:** Trẻ biết vận dụng kỹ năng đếm, đong, ....trong quá trình làm muối lạc vùng.
- 5. A- Nghệ thuật:** Trẻ biết trưng bày, trang trí muối lạc vùng vừa tạo ra để sao cho thật ngon và đẹp mắt.
- + **Kỹ năng thế kỷ 21:** Trẻ có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tư duy phản biện.

#### II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Nguyên liệu: Vùng, lạc, muối đã được cô và trẻ rang sẵn, có số lượng đủ cho trẻ hoạt động.
- Đồ dùng: Cối, túi đập, chày, đĩa, thìa, hộp nhựa, ...
- Một số đồ dùng hỗ trợ cho giờ học.

#### III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

##### 1. Hỏi:

- Trẻ cùng cô chơi trò chơi: “Tập tầm vông”.
- + Lần 1: Ra hạt lạc.
- + Lần 2: Ra hạt vùng.
- Hỏi trẻ: Đây là hạt gì?
- Cho trẻ ngửi, ăn thử. Con thấy mùi vị như thế nào? Vì sao lại thơm như vậy?
- Ở đâu mà chúng mình lại có những hạt lạc được rang sẵn như vậy?
- Cô gợi mở ra ý tưởng làm muối vùng lạc cho trẻ.

## **2. Trưng tượng :**

- Buổi trước chúng mình đã được làm gì để chuẩn bị cho món muối vừng của chúng mình? (vẽ bản thiết kế quy trình, rang lạc, rang vừng, rang muối...)
- Cho trẻ xem lại những hoạt động của trẻ mà trẻ đã làm để chuẩn bị cho món muối lạc vừng.
- Cô mở video (vừa xem vừa trò chuyện với trẻ về nội dung video).

## **3. Lập kế hoạch :**

- Hỏi trẻ:
  - + Cô và chúng mình đã chuẩn bị được những gì để làm ra món muối lạc vừng?
  - + Hỏi lại trẻ các nguyên liệu trước mặt?
  - + Với các nguyên liệu mà chúng mình đã chuẩn bị từ hôm qua thì bây giờ chúng mình sẽ làm gì để tạo ra món muối vừng lạc?
- Trẻ nói về ý tưởng của mình.
- Cô thống nhất tiêu chí :
  - TC1: Đập dập, không bị nát.
  - TC2: Độ mặn vừa phải, không mặn quá cũng không nhạt quá
  - TC3: Trang trí đẹp mắt.

## **4. Thực hiện :**

- Mời trẻ lấy nguyên liệu, đồ dùng, dụng cụ về 4 nhóm để thảo luận, phân chia công việc.
- Trẻ thực hiện làm theo quy trình (nếu trẻ gặp khó khăn có thể hướng dẫn trẻ cách làm hoặc nhờ cô giúp đỡ giã hay cho tỉ lệ )
- + Mỗi nhóm cô định hướng và gợi ý để trẻ trưng bày khác nhau sao cho thật ngon và đẹp mắt.
- Trình bày sản phẩm với các nhóm: giới thiệu với bạn về cách làm muối vừng...và điều mình thấy thích nhất ở món muối vừng của nhóm mình.
- Chia sẻ cách làm, cô đưa ra câu gợi ý:
  - + Trẻ mang sản phẩm lên trưng bày, trang trí.
  - + Mời bạn nhóm khác lên thử và nếm, sau đó nhận xét.

## **5. Cải tiến :**

- Các con có muốn thay đổi gì cho món muối vừng lạc của mình không?

- Nếu được chỉnh sửa các con sẽ chỉnh sửa những gì?
- Cô nhận xét chung và cho trẻ thưởng thức món ‘Rau củ luộc chấm muối vừng lạc’.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

**NGƯỜI DUYỆT**  
**HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN**

**NGƯỜI SOẠN**

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:42 05/02/2025  
bởi Trần Thị Thu Giang ( 31313303\_giangtt ) – Trường Mầm non An Thắng